

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Giai Đoạn 6 Tháng Đầu Năm 2016



Đơn vị kiểm toán :

CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 38.205.944 - Fax: (08) 38.205.942

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016 .

Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tên giao dịch quốc tế là THANG LONG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là TLC. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008.

Vốn Điều lệ của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 16/01/2015 là: **37.000.000.000 VND.**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông Đinh Hoài Châu	Thành viên
Ông Yoon Hugh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên
Ông Trần Ngọc Tuấn	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hồ Nam	Tổng giám đốc
Ông Đinh Hoài Châu	Phó Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Trưởng ban
Ông Min Yoong Chang	Ủy viên
Ông Nguyễn Thế Tài	Ủy viên

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng được tuân thủ đầy đủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

TP.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỒ NAM
Tổng Giám đốc

30501172
CÔNG T
ÁCH NHIỆM H
:CH VỤ T
: CHÍNH KẾ
VÀ KIỂM T
PHÍA NA
1 - T.P.H.C

Số : 505/BCKT/TC/2016/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016 đính kèm theo của Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Thăng Long, được lập ngày 01 tháng 8 năm 2016 từ trang 06 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán của Việt Nam áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Thăng Long đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh, tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2016

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**



Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

ĐỖ KHẮC THANH

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1

NGUYỄN VŨ

Giấy CN ĐKHN KTV số: 0699-2013-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Ngày 30/06/2016	Ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		30.313.457.619	29.148.554.886
I. Tiền và tương đương tiền	110	V.01	11.689.081.627	696.331.614
1. Tiền	111		11.689.081.627	696.331.614
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư ngắn hạn	120	V.02	15.480.589.522	15.480.589.522
1. Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		15.481.168.696	15.481.168.696
2. Dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn (*)	129		(579.174)	(579.174)
III. Các khoản phải thu	130		3.000.990.470	12.954.375.550
1. Phải thu khách hàng	131	V.03	1.890.000.000	1.260.000.000
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.04	1.533.758.720	1.148.036.500
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05		10.800.000.000
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.04	(422.768.250)	(253.660.950)
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		142.796.000	17.258.200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	114.000.000	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		28.796.000	17.258.200
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI	200			
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220			
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06		
- Nguyên giá	222		127.012.499	127.012.499
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(127.012.499)	(127.012.499)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07		
- Nguyên giá	228		96.081.549	96.081.549
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(96.081.549)	(96.081.549)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259			
IV. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		30.313.457.619	29.148.554.886



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Ngày 30/06/2016	Ngày 01/01/2016
A . NỢ PHẢI TRẢ	300		1.251.946.210	132.183.708
I. Nợ ngắn hạn	310		1.251.946.210	132.183.708
1. Vay ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	V.09	228.000.000	
3. Người mua trả trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	71.553.103	39.913.906
5. Phải trả người lao động	315		210.460.000	64.400.000
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả, phải nộp khác	319	V.11	741.933.107	27.869.802
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323			
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359			
B . VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.061.511.409	29.016.371.178
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		37.000.000.000	37.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(7.938.488.591)	(7.983.628.822)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		30.313.457.619	29.148.554.886



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Giai Đoạn 6 Tháng Đầu Năm 2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
1. Doanh thu	01		385.722.220	1.055.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10	VI.12	385.722.220	1.055.000.000
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		385.722.220	1.055.000.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.13	632.221.164	243.098.222
7. Chi phí tài chính	22	VI.14	801.064	44.630.027
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.15	894.113.032	1.138.115.108
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-25}	30		123.029.288	115.353.087
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		123.029.288	115.353.087
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.16	77.889.057	-
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		45.140.231	115.353.087
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.17	12	32

Người lập bảng

Phụ trách kế toán



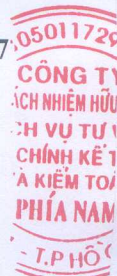
TRẦN THỊ THU HƯƠNG

TP.HCM, ngày 01 tháng 8 năm 2016

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỒ NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Giai Đoạn 6 Tháng Đầu Năm 2016

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số tăng/giảm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Ngày 01/01/2016	Ngày 01/01/2015	Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016	Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2015	Ngày 30/06/2016	Ngày 30/06/2015	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	37.000.000.000	30.000.000.000		7.000.000.000	37.000.000.000	37.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần							
3. Vốn khác của chủ sở hữu							
4. Cổ phiếu quỹ							
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản							
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái							
7. Quỹ đầu tư phát triển							
8. Quỹ dự phòng tài chính							
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu							
10. Lợi nhuận chưa phân phối	(7.983.628.822)	(9.315.952.256)	45.140.231	115.353.087	(7.938.488.591)	(9.200.599.169)	
Cộng	29.016.371.178	20.684.047.744	45.140.231	7.115.353.087	29.061.511.409	27.799.400.831	

Người lập bảng

Phụ trách kế toán

(Handwritten signature)

TRẦN THỊ THU HƯƠNG

TP.HCM, ngày 01 tháng 8 năm 2016

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HÒ NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai Đoạn 6 Tháng Đầu Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tên giao dịch quốc tế là THANG LONG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là TLC. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008.

Vốn Điều lệ của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 16/01/2015 là: 37.000.000.000 VND.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

4. Tổng số nhân viên

Đến ngày 30/06/2016, tổng số nhân viên của Công ty là 12 người, trong đó:

Nhân viên quản lý:	2 người
Tuyển dụng mới:	0 người
Chuyển công tác:	0 người
Kỳ luật:	0 người

Danh sách nhân viên công ty đã qua kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ:

- Ông Nguyễn Hồ Nam
- Ông Đinh Hoài Châu
- Ông Trần Ngọc Tuấn
- Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy
- Ông Đặng Việt Anh
- Bà Trần Quỳnh Hoa

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND),

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các văn bản, thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài chính đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hóa thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khóa sổ và bất kỳ các khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, tuân thủ theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Chứng khoán quản lý hộ khách hàng là hoạt động quản lý danh mục đầu tư là các chứng khoán thuộc sở hữu của khách hàng theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư. Mọi rủi ro và lợi nhuận liên quan đến các chứng khoán này đều thuộc khách hàng. Do vậy chứng khoán này được ghi nhận ngoài bảng Cân đối kế toán.

Chứng khoán do Công ty tự doanh sẽ được theo dõi và ghi nhận theo phương pháp giá gốc, trong đó:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện vào thời điểm cuối kỳ khóa sổ lập báo cáo tài chính, đây là số chênh lệch (giảm đi) giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán so với giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

11. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Ngày 30/06/2016</u>	<u>Ngày 01/01/2016</u>
Tiền mặt	165.309	165.309
Tiền gửi ngân hàng	888.916.318	696.166.305
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - CN Trần Duy Hưng	4.081.377	4.241.088
Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nội	881.305.981	689.422.070
Công ty Chứng khoán Thăng Long	2.527.960	2.502.147
Ngân hàng Đại Dương - CN Thăng Long	1.000	1.000
Ngân hàng Tiên Phong	1.000.000	
Các khoản tương đương tiền	10.800.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng Tiên Phong	10.800.000.000	
Cộng	<u>11.689.081.627</u>	<u>696.331.614</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Ngày 30/06/2016</u>		<u>Ngày 01/01/2016</u>	
	<u>Số lượng CP</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng CP</u>	<u>Giá trị</u>
Chứng khoán kinh doanh		15.481.168.696		15.481.168.696
Cổ phiếu niêm yết		1.168.696		1.168.696
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng DIG	6	415.956	6	415.956
Công ty FPT	3	206.180	3	206.180
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	5	142.122	4	142.122
Công ty vàng bạc Phú Nhuận	13	404.438	10	404.438
Trái phiếu phát hành		15.480.000.000		15.480.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn đô thị Hòa Bình	12	15.480.000.000	12	15.480.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(579.174)		(579.174)
Tổng cộng		<u>15.480.589.522</u>		<u>15.480.589.522</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

3. Phải thu khách hàng

	<u>Ngày 30/06/2016</u>	<u>Ngày 01/01/2016</u>
Phải thu Trái tức năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 (10.5%) Cổ phần Đầu tư và Tư vấn đô thị Hòa Bình	1.890.000.000	1.260.000.000

4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

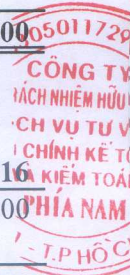
	<u>Ngày 30/06/2016</u>	<u>Ngày 01/01/2016</u>
Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán		
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	1.533.758.720	1.148.036.500
<i>Công ty Tài chính Cổ phần Handico</i>	845.536.500	845.536.500
<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vinapro</i>	688.222.220	302.500.000
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán		
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn, khó đòi	(422.768.250)	(253.660.950)
Cộng	1.110.990.470	1.148.036.500

5. Phải thu khác

	<u>Ngày 30/06/2016</u>	<u>Ngày 01/01/2016</u>
Phải thu của Bà Đỗ Phương Mai	-	10.800.000.000
Phải thu khác		
Cộng	-	10.800.000.000

6. Tài sản cố định hữu hình

<u>Khoản mục</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá TSCĐ hữu hình			
Số dư đầu năm	67.021.800	59.990.699	127.012.499
Số tăng trong kỳ			
Số dư cuối kỳ	67.021.800	59.990.699	127.012.499
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	67.021.800	59.990.699	127.012.499
Khấu hao trong kỳ			
Số dư cuối kỳ	67.021.800	59.990.699	127.012.499
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

7. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình		
Số dư đầu năm	96.081.549	96.081.549
Số tăng trong kỳ		
Số dư cuối kỳ	96.081.549	96.081.549
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	96.081.549	96.081.549
Khấu hao trong kỳ		
Số dư cuối kỳ	96.081.549	96.081.549
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Ngày 30/06/2016	Ngày 01/01/2016
Chi phí thuê nhà	114.000.000	-
Công cụ dụng cụ	-	-
Tổng cộng	114.000.000	-

9. Phải trả người bán

	Ngày 30/06/2016	Ngày 01/01/2016
Phải trả tiền thuê văn phòng cho Công ty CP Dịch vụ Tracodi	228.000.000	-

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng				
Thuế thu nhập doanh nghiệp		77.889.057	53.283.199	24.605.858
Thuế thu nhập cá nhân	39.913.906	12.791.232	5.757.893	46.947.245
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	39.913.906	93.680.289	62.041.092	71.553.103

11. Phải trả, phải nộp khác

	Ngày 30/06/2016	Ngày 01/01/2016
Phải trả các khoản thu từ cổ tức năm trước cho người ủy thác đầu tư - Công ty Tài chính Cổ phần Handico	706.420.000	
Phải trả khác	35.513.107	27.869.802
Tổng cộng	741.933.107	27.869.802

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**12. Doanh thu hoạt động nghiệp vụ**

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
Doanh thu từ phí quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	385.722.220	1.055.000.000

13. Doanh thu hoạt tài chính

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.199.164	3.098.222
Thu nhập từ hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán	630.022.000	240.000.000
Tổng cộng	632.221.164	243.098.222

14. Chi phí tài chính

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
Chi phí lưu ký		
Chi phí tài chính khác	801.064	44.630.027
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
Tổng cộng	801.064	44.630.027

15. Chi phí quản lý

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
Chi phí lương bộ phận quản lý	588.701.232	769.742.402
Chi phí dịch vụ mua ngoài	305.411.800	368.372.706
Tổng cộng	894.113.032	1.138.115.108

16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	123.029.288	115.353.087
- Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
+ Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Các khoản điều chỉnh giảm		
- Tổng thu nhập chịu thuế	123.029.288	115.353.087
+ Thu nhập miễn thuế		
+ Chuyển lỗ được kết chuyển		
- Tổng Thu nhập tính thuế	123.029.288	(115.353.087)
- Thuế TNDN hiện hành	77.889.057	-
+ Thuế TNDN theo thuế suất thông thường	24.605.858	-
+ Thuế TNDN được miễn, giảm		
+ Thuế TNDN bị truy thu	53.283.199	



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	45.140.231	115.353.087
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.700.000	3.641.667
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12	32

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**18. Thông tin về các bên liên quan****18.1 Giao dịch với các bên liên quan**

Đối tượng	Quan hệ với Công ty	Giao dịch	6 tháng đầu năm 2016
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Ban điều hành	Thu nhập từ lương, thưởng, phụ cấp	179.640.000

18.2 Số dư với các bên liên quan

Đối tượng	Quan hệ với Công ty	Nội dung	Ngày 30/06/2016	Ngày 01/01/2016
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Ban điều hành	Phải thu Tạm ứng	-	17.258.200

19. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Ngày 30/06/2016		Ngày 01/01/2016	
	Số lượng CP	Giá trị	Số lượng CP	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 9 Hà Nội	1.690.214	100.000.000.000	1.690.214	100.000.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Đô thị Hòa Bình	2.950.000	42.500.000.000	2.950.000	42.500.000.000
Công ty Cổ phần nhựa Việt Nam	100.000	1.619.440.000	100.000	1.619.440.000
Công ty Cổ phần thiết bị điện	154.105	2.556.740.000	154.105	2.556.740.000
Công ty Cổ phần chứng khoán MB	75.470	452.820.000	75.470	452.820.000
Công ty Cổ phần bao bì HP Nhơn Trạch	90.000	1.611.000.000	90.000	1.611.000.000
Công ty Cổ phần Investco	70.000	1.260.000.000	70.000	1.260.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai			5.000.000	500.000.000.000

5011729-
CÔNG TY
 H NHIỆM HỮU H
 I VỤ TƯ V
 HÍNH KẾ TO
 KIỂM TOÁN
 HIA NAM
 T. PHỐ C

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

20. Số liệu so sánh

Là số liệu lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015 và Báo cáo tài chính cho Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.

Người lập bảng

Phụ trách kế toán

TP.HCM, ngày 01 tháng 8 năm 2016



TRẦN THỊ THU HƯƠNG

Tổng Giám đốc


NGUYỄN HỒ NAM

